

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1981/TCT-TTr

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2016

*V/v: quản lý thuế đối với thương nhân thực hiện hoạt
động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ
cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu*

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh Thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Quyết định 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới và Thông tư số 218/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 Hướng dẫn chính sách và quản lý thuế đối với thương nhân thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng cục Thuế yêu cầu Cục Thuế các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện rà soát xác định nếu có các tổ chức, cá nhân (thương nhân) hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg và Điều 2, Thông tư 218/2015/TT-BTC, phải triển khai thực hiện các quy định sau:

I. Thực hiện các quy định về chính sách thuế; sử dụng hóa đơn; khai thuế nộp thuế; quản lý thuế; nguyên tắc phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan Hải Quan, theo hướng dẫn tại Thông tư số 218/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 “Hướng dẫn chính sách và quản lý thuế đối với thương nhân thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ”, cụ thể:

Điều 3. Chính sách thuế đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh

1. Thương nhân thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế, phí và lệ phí khác theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

2. Thương nhân thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu phải có đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc hàng hóa trước khi xuất bán đảm bảo hàng hóa nhập khẩu đã được nộp đủ các loại thuế ở khâu nhập khẩu theo quy định, cụ thể:

- Trường hợp hàng hóa mua gom của cư dân biên giới thì thương nhân phải có đủ tài liệu theo quy định tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính để chứng minh hàng hóa thu mua gom đã hoàn thành thủ tục hải quan, nộp đầy đủ thuế và các nghĩa vụ khác theo quy định.

- Trường hợp hàng hóa do thương nhân trực tiếp nhập khẩu thì phải có đủ tài liệu theo quy định của Luật hải quan và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Trường hợp hàng hóa mua lại từ các tổ chức, cá nhân kinh doanh khác thì phải có hóa đơn do tổ chức, cá nhân bán hàng xuất bán theo quy định của pháp luật về hóa đơn.

3. Hàng hóa xuất khẩu dưới hình thức mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân là doanh nghiệp được hoàn thuế giá trị gia tăng nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Điều 4. Sử dụng hóa đơn

1. Thương nhân thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu phải sử dụng hóa đơn theo quy định. Khi bán hàng hóa có giá trị từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần thì phải xuất hóa đơn giao cho người mua và phải chịu trách nhiệm về nguồn gốc hàng hóa. Trường hợp khi bán hàng hóa từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần, người mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế (nếu có) thì vẫn phải lập hóa đơn và ghi rõ “người mua không lấy hóa đơn” hoặc “người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế”.

Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

2. Đối với thương nhân là hộ, cá nhân kinh doanh

Hộ, cá nhân kinh doanh tại khu vực biên giới, khu vực cửa khẩu, trong khu kinh tế cửa khẩu phải lưu giữ đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc hàng hóa theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

Hàng tháng, hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai doanh thu theo hóa đơn vào Báo cáo sử dụng hóa đơn theo mẫu số 01/BC-SDHD-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính và thực hiện nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân phát sinh theo hóa đơn theo tháng (01 lần/tháng). Thời hạn nộp Báo cáo sử dụng hóa đơn và nộp tiền thuế chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.

3. Đối với thương nhân là doanh nghiệp

- Doanh nghiệp sử dụng hóa đơn đặt in hoặc hóa đơn mua của cơ quan thuế theo quy định hiện hành, sử dụng hóa đơn điện tử theo lộ trình của cơ quan thuế và phải thực hiện chế độ sổ kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp theo quy định.

- Khi bán hàng hóa phải lập hóa đơn giao cho người mua theo quy định và phải chịu trách nhiệm về nguồn gốc hàng hóa, phải lưu giữ đủ tài liệu chứng minh nguồn gốc hàng hóa theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

- Doanh nghiệp thực hiện nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (Mẫu 3.9 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính) theo tháng. Thời hạn nộp Báo cáo sử dụng hóa đơn chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.

Điều 5. Khai, nộp thuế

1. Thương nhân là doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng tại Thông tư này thực hiện khai và nộp thuế giá trị gia tăng theo tháng; tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý và hết năm thực hiện quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Doanh thu bán hàng hóa được xác định theo tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng.

2. Việc khai và nộp thuế theo phương pháp khoán của hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Doanh thu khoán của năm tính thuế được xây dựng trên cơ sở: mức doanh thu khoán năm trước; mức doanh thu do cá nhân tự khai; cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; cơ sở dữ liệu của cơ quan hải quan; dự báo tình hình tăng trưởng kinh tế và chỉ số giá; ý kiến tham vấn của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn.

Điều 6. Quản lý thuế

Quá trình quản lý thuế đối với thương nhân thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu, cơ quan thuế phải thực hiện kiểm tra hàng tháng, việc kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:

- Kiểm tra đối chiếu giữa báo cáo sử dụng hóa đơn (Báo cáo sử dụng hóa đơn theo mẫu số 01/BC-SDHD-CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính) với tình hình sử dụng hóa đơn tại hộ kinh doanh. Trường hợp kiểm tra phát hiện có hành vi bán hàng hóa không xuất hóa đơn giao cho người mua thì cơ quan thuế xử lý truy thu thuế, xử phạt về hành vi trốn thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Kiểm tra giá trị hàng hóa xuất bán ghi trên hóa đơn: trường hợp tham khảo cơ sở dữ liệu về giá tham vấn của cơ quan hải quan và quy định của Luật Quản lý thuế có đủ tài liệu xác định giá trị hàng hóa xuất bán ghi trên hóa đơn không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế thực hiện ấn định giá làm căn cứ xác định số thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo hóa đơn.

- Trường hợp kiểm tra phát hiện doanh thu bán hàng hóa nhập khẩu, chủng loại hàng hóa không phù hợp với nguồn gốc hàng hóa, giá trị hàng hóa trên Tờ khai hải quan, hoặc hàng hóa thu gom chưa làm thủ tục hải quan, chưa nộp thuế đối với hàng hóa thu mua gom thì cơ quan thuế cung cấp thông tin cho cơ quan hải quan để cơ quan hải quan xử lý truy thu thuế ở khâu nhập khẩu theo quy định.

Điều 7. Nguyên tắc phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan hải quan

Trong quá trình quản lý thuế cơ quan thuế thực hiện khai thác dữ liệu của cơ quan hải quan để đối chiếu với doanh thu do thương nhân xuất bán hàng hóa. Nếu qua đối chiếu thấy giá trị hàng hóa nhập khẩu và giá trị hàng hóa bán ra có dấu hiệu bất hợp lý (giá trị hàng hóa nhập khẩu lớn hơn doanh thu bán hàng hóa, hoặc doanh thu bán hàng hóa lớn nhưng giá trị hàng hóa nhập khẩu thấp) thì cơ quan thuế phối hợp cùng các cơ quan chức năng khác thực hiện kiểm tra kho hàng để xác định hàng hóa tồn kho đồng thời làm căn cứ để xác định điều chỉnh doanh thu khoán của hộ, cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật thuế và xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

II. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở quy định trên và các quy định của pháp luật khác có liên quan Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thương nhân thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu theo quy định tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phải triển khai thực hiện:

1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho các thương nhân được biết các quy định của pháp luật về chính sách thuế; sử dụng hóa đơn; khai thuế nộp thuế;...để triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho các công chức thuế nắm rõ các quy định về chính sách thuế; sử dụng hóa đơn; khai thuế nộp thuế; quản lý thuế; nguyên tắc phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan Hải Quan, xử lý vi phạm (nếu có) để biết và nghiêm túc triển khai thực hiện.

3. Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm tra, định kỳ hàng tháng trước ngày 25 của tháng sau phải báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra của tháng trước về Tổng cục Thuế (Vụ thanh tra) để tổng hợp báo cáo Bộ theo quy định. Báo cáo phải bằng văn bản với các nội dung chủ yếu:

- Số thương nhân phải kiểm tra trong tháng, trong đó đã kiểm tra, chưa kiểm tra, lý do chưa kiểm tra (chi tiết theo biểu số 01 kèm theo).

- Kết quả kiểm tra xác định các thương nhân bán hàng không xuất hóa đơn cho người mua theo hướng dẫn tại điểm 1, Điều 6 Thông tư số 218/2015/TT-BTC (chi tiết theo biểu số 02 kèm theo).

- Kết quả kiểm tra xác định các thương nhân xuất bán hàng hóa ghi trên hóa đơn không phù hợp với giá thị trường theo hướng dẫn tại điểm 2, Điều 6 Thông tư số 218/2015/TT-BTC (chi tiết theo biểu số 03 kèm theo).

- Kết quả kiểm tra xác định doanh thu bán hàng hóa nhập khẩu, chủng loại hàng hóa không phù hợp nguồn gốc hàng hóa, giá trị hàng hóa trên tờ khai hải quan, cơ quan thuế chuyển cho cơ quan hải quan để cơ quan hải quan xử lý truy thu thuế ở khâu nhập khẩu theo hướng dẫn tại điểm 3, Điều 6 Thông tư số 218/2015/TT-BTC (chi tiết theo biểu số 04A kèm theo)

- Kết quả kiểm tra hàng hóa thu gom chưa làm thủ tục hải quan chưa nộp thuế đối với hàng hóa thu mua gom cơ quan thuế chuyển cơ quan hải quan để cơ quan hải quan xử lý truy thu

thuế ở khâu nhập khẩu theo hướng dẫn tại điểm 3, Điều 6 Thông thư số 218/2015/TT-BTC (chi tiết theo biểu số 04B kèm theo).

Riêng báo cáo 03 tháng đầu năm 2016 để có số liệu tổng hợp báo cáo Bộ đề nghị các Cục thuế tỉnh, thành phố báo cáo kết quả 03 tháng đầu năm 2016 theo các nội dung và yêu cầu trên trước ngày 10/5/2016 để Tổng cục tổng hợp báo cáo Bộ.

Tổng cục Thuế thông báo để cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thương nhân thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu theo quy định tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 và Thông tư số 218/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 “Hướng dẫn chính sách và quản lý thuế đối với thương nhân thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu theo Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ” biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (báo cáo);
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Các Vụ, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, TTr(3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Minh

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ:...

Biểu số 01
Kèm theo CV số 1981 ngày 10 tháng 5 năm 2016

**BÁO CÁO DANH SÁCH CÁC THƯƠNG NHÂN THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN,
TRAO ĐỔI HÀNG HÓA TẠI CHỢ BIÊN GIỚI, CHỢ CỬA KHẨU, CHỢ TRONG KHU
KINH TẾ CỬA KHẨU, PHẢI KIỂM TRA THEO THÔNG TƯ SỐ 218/2015/TT-BTC
PHẢI KIỂM TRA**
(Tháng.... năm...)

STT	Tên thương nhân	Mã số thuế	Số liệu lập bộ (đối với trường hợp khoán thuế)				Doanh thu ghi trên hóa đơn	Thuế phải nộp theo hóa đơn			Kiểm tra			Ghi chú
			Doanh thu khoán	Thuế phải nộp				GTGT	TNCN	Tổng Cộng	Đã KT	Chưa KT	Lý do chưa KT	
				GTGT	TNCN	Tổng Cộng								
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8	9	10	11=9+10	12	13	14	15
I	Tổ chức													
1	Doanh nghiệp A													
2	Doanh nghiệp B													
														
II	Cá nhân													
1	Hộ kinh doanh A													
2	Hộ kinh doanh B													
														
	Tổng Cộng													

Ghi chú: Tích dấu (x) vào cột đã kiểm tra hoặc chưa kiểm tra.

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng Cơ quan Thuế
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ:...

Biểu số 02
Kèm theo CV số 1981 ngày 10 tháng
5 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC ĐỊNH CÁC THƯƠNG NHÂN BÁN HÀNG
KHÔNG XUẤT HÓA ĐƠN CHO NGƯỜI MUA THEO HƯỚNG DẪN TẠI ĐIỂM 1 ĐIỀU
6 THÔNG TƯ 218/2015/TT-BTC**
(Tháng.... năm...)

STT	Tên Thương nhân	MST	Giá trị hàng hóa không xuất HĐ	Truy thu thuế			xử lý vi phạm			Ghi chú
							Xử phạt về hành vi trốn		Tổng Cộng	
				Thuế....	Thuế....	Tổng cộng				
1	2	3	4	5	6	7=5+6	8	9	10=8+9	11
I	Tổ chức									
1	Doanh nghiệp A									
2	Doanh nghiệp B									
										
II	Cá nhân									
1	Hộ kinh doanh A									
2	Hộ kinh doanh B									
										
	Tổng Cộng									

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng Cơ quan Thuế
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ:...

Biểu số 03
Kèm theo CV số 1981 ngày 10 tháng
5 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC ĐỊNH CÁC THƯƠNG NHÂN XUẤT BÁN
HÀNG HÓA GHI TRÊN HÓA ĐƠN KHÔNG PHÙ HỢP VỚI GIÁ THỊ TRƯỜNG THEO
HƯỚNG DẪN TẠI ĐIỂM 2 ĐIỀU 6 THÔNG TƯ 218/2015/TT-BTC**
(Tháng.... năm...)

STT	Tên thương nhân	Mã số thuế	Doanh thu hàng hóa ghi trên HĐ	Doanh thu hàng hóa xác định lại	Chênh lệch	Truy thu thuế			Xử lý vi phạm			Ghi chú
									Xử phạt về hành vi		Tổng Cộng	
						Thuế....	Thuế....	Tổng cộng				
1	2	3	4	5	6=5-4	7	8	9=7+8	10	11	12=10+11	13
I	Tổ chức											
1	Doanh nghiệp A											
2	Doanh nghiệp B											
												
II	Cá nhân											*
1	Hộ kinh doanh A											
2	Hộ kinh doanh B											
												
	Tổng Cộng											

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng Cơ quan Thuế
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ:...

Biểu số 04A
Kèm theo CV số 1981 ngày 10 tháng 5
năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC ĐỊNH DOANH THU BÁN HÀNG HÓA NHẬP
KHẨU, CHỦNG LOẠI HÀNG HÓA KHÔNG PHÙ HỢP NGUỒN GỐC HÀNG HÓA,
GIÁ TRỊ HÀNG HÓA TRÊN TỜ KHAI HẢI QUAN, CQ THUẾ CHUYỂN CQ HẢI
QUAN ĐỀ CQ HẢI QUAN XỬ LÝ TRUY THU THUẾ Ở KHẨU NHẬP KHẨU THEO
HƯỚNG DẪN TẠI ĐIỂM 3 THÔNG TƯ 218/2015/TT-BTC**
(Tháng.... năm...)

STT	Tên thương nhân	Mã số thuế	Doanh thu kê khai	Doanh thu kiểm tra	Chênh lệch	Chuyển cơ quan Hải quan (ngày tháng năm	Kết quả xử lý của CQ Hải Quan				Ghi chú
							Truy thu thuế	Phạt về hành vi		Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6=5-4	7	8	9	10	11=8+9+10+....	12
I	Tổ chức										
1	Doanh nghiệp A										
2	Doanh nghiệp B										
											
II	Cá nhân										
1	Hộ kinh doanh A										
2	Hộ kinh doanh B										
											
	Tổng Cộng										

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng Cơ quan Thuế
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ:...

Biểu số 04B
Kèm theo CV số 1981 ngày 10 tháng
5 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA HÀNG HÓA THU GOM CHƯA LÀM THỦ TỤC HẢI
QUAN CHƯA NỘP THUẾ ĐỐI VỚI HÀNG HÓA THU MUA GOM CQ THUẾ CHUYỂN
CQ HẢI QUAN ĐỂ CQ HẢI QUAN XỬ LÝ TRUY THU THUẾ Ở KHẨU NHẬP KHẨU
THEO HƯỚNG DẪN TẠI ĐIỂM 3 ĐIỀU 6 THÔNG TƯ 218/2015/TT-BTC**
(Tháng.... năm...)

STT	Tên thương nhân	Mã số thuế	Doanh thu kê khai	Doanh thu kiểm tra (nếu có)	Chênh lệch (nếu có)	Chuyển cơ quan Hải quan (ngày, tháng, năm)	Kết quả xử lý của CQ Hải Quan				Ghi chú
							Truy thu thuế	Phạt về hành vi....	...	Tổng cộng	
1	2	3	4	5	6=5-4	7	8	9	10	11=8+9+10+...	12
I	Tổ chức										
1	Doanh nghiệp A										
2	Doanh nghiệp B										
											
II	Cá nhân										
1	Hộ kinh doanh A										
2	Hộ kinh doanh B										
											
	Tổng Cộng										

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng Cơ quan Thuế
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)